| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NG H**<br>**TỈNH CM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST<br>Ngày: 02 – 02 – 2024<br>V/v "Tranh chấp xin ly hôn" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thành.

Ông Trần Thanh Liêm

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *N đơn*: Chị Nguyễn Lệ Ch, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Trúc L, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: ấp Mũi, Xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh CM (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Nguyễn Lệ Ch trình bày: Chị và anh Bùi Trúc L tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 24/12/2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đất M, huyện Ng H, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Trúc L.

Về con chung: Chị Nguyễn Lệ Ch và anh Bùi Trúc L có 02 con chung tên Bùi Kiếm Kh, sinh ngày 10/10/2012; Bùi Trung N, sinh ngày 14/10/2011, Hiện nay các con đang sống chung với anh L, sau khi ly hôn nguyện vọng của các con ở với ai người đó nuôi, chị không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Trúc L được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hoà giải và xét xử, tuy nhiên anh L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nguyễn Lệ Ch có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Lệ Ch khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Trúc L, địa chỉ: ấp Mũi, xã Đất M, huyện Ng H, tỉnh CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Bùi Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh L vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh L tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Lệ Ch và anh Bùi Trúc L chung sống tự nguyện với nhau vào ngày 24/12/2010 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đất M, huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Ch và anh L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, N nhân mâu thuẩn giữa chị Ch và anh L là trầm trọng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị Ch và anh L không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mặc khác anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hoà giải và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh L không có thiện chí đoàn tụ theo yêu cầu xin ly hôn của chị Ch. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị Ch yêu cầu xin ly hôn với anh L là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Lệ Ch đối với anh Bùi Trúc L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Lệ Ch và anh Bùi Trúc L có 02 con chung tên Bùi Kiếm Kh, sinh ngày 10/10/2012; Bùi Trung N, sinh ngày 14/10/2011. Hiện nay các con đang sống chung với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Bùi Kiếm Kh, sinh ngày 10/10/2012; Bùi Trung N, sinh ngày 14/10/2011, hiện nay các con đang sống chung với anh L đã ổn định về đời sống và tinh thần và các cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với anh L nên tiếp tục giao cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Lệ Ch không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Bùi Trúc L.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Lệ Ch là N đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Lệ Ch, chị Nguyễn Lệ Ch được ly hôn với anh Bùi Trúc L.

Về con chung: Giao các con chung tên Bùi Kiếm Kh, sinh ngày 10/10/2012; Bùi Trung N, sinh ngày 14/10/2011 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Lệ Ch không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Bùi Trúc L.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Lệ Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Ch đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014762 ngày 06/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi*

*hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Đất M, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thành Bùi Thanh Liêm Nguyễn A Đam**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh CM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn A Đam**